

Cải Táng Mimosa

Người chết có linh hồn không, thật ra đó là một câu hỏi không có sự trả lời chính xác. Nhiều tôn giáo đã đưa ra nhiều lý thuyết để minh chứng cho câu trả lời này, và đã có nhiều cá nhân bằng chính những kinh nghiệm của mình đã cố thuyết phục mọi người về sự bất tử của linh hồn con người. Và những diễn biến phía sau cái chết luôn luôn là một câu chuyện đầy hấp dẫn, lý thú. Cái thế giới siêu hình, huyền hoặc, âm u, mơ mơ ảo ảo đó tự lúc nào đó đã trở thành một phần của đời sống con người. Có thể cái thế giới mù sương đó không quan trọng bằng cuộc sống cơm ăn, áo mặc, nhà cửa, xe cộ, tiền bạc, địa vị hay danh dự..... Nhưng có những lúc nào đó những sự mơ hồ, huyền hoặc, vô hình kia đã chi phối, ám ảnh và bám chặt vào đời sống con người một cách khắc nghiệt, tàn bạo như mạng lưới mỏng manh, tơ tóc cuốn chặt, bám riết con mỗi vô phương đào thoát.

Một chiều cuối thu trời lạnh và âm u, sau khi lãng quăng trong những cửa hiệu xem thiên hạ mua sắm cho những ngày lễ sắp đến tôi trở về nhà bằng con đường băng qua khu rừng nhỏ. Rừng cây mùa thu vàng rực, đỏ thắm trong thực là đẹp mắt và mặt đường dát đầy lá vàng xôn xao, lay động theo từng cơn gió nhẹ từ đâu đâu thổi đến. Quả thật đời sống đã có những hình ảnh thật nên thơ và tuyệt vời mà con người thì đôi khi quá tất bật với cuộc sống nên không nhận ra những tặng phẩm mà tạo hoá đã ban cho mình. Nếu chiều nay tôi không về sớm vì sở không có việc làm có lẽ tôi đã mất một chiều lang thang trong cửa hiệu nghe lại những nhạc khúc xa xưa ở thành phố quê hương tuyệt vời trong ký ức, và tôi cũng mất một cơ hội đi trong rừng lá thu để nhớ âm điệu bài thơ Thu của Lưu Trọng Lư:

Em nghe chẳng mùa thu
Dưới trăng mờ thồn thức
Em nghe chẳng rạo rức
Hình ảnh kẻ chinh phu
Trong lòng người cô phụ
Em không nghe mùa thu
Lá thu rơi xào xạc
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô.

Nhà cửa vắng vẻ, buồn thiu vì các con tôi đi làm, đi học. Tôi ngồi một mình trong phòng khách nhìn hình cha mẹ tôi trên bàn thờ: đó là hình cha mẹ tôi khi còn rất trẻ mà anh tôi từ Washington đã gửi qua cho tôi, anh nói thờ hình cha mẹ khi còn trẻ cho đẹp. Ngày xưa nhà cha mẹ tôi cũng có bàn thờ ông bà rất lớn ở giữa nhà và ba tôi đã khá hào phóng chi tiêu tiền bạc cho những ngày giỗ tết. Đó là những dịp cho mẹ tôi trở lại nấu nướng món ngon, vật lạ và bọn chúng tôi rất sung sướng trong những ngày đám giỗ, được ăn uống thả ga cho đến hai ngày sau. Mỗi năm 4 cái đám giỗ chính của ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại và đám giỗ phụ ở ngày tảo mộ, tất niên.... Ngày nay, tôi chỉ làm một đám giỗ cho cha mẹ tôi và đó cũng là dịp tôi mời bạn bè đến tụ họp, nói chuyện trên trời dưới đất. Thường đám giỗ được tổ chức ngày thứ Bảy và kéo dài đến 12 giờ đêm mới vắng. Anh em tôi một bọn 9 đứa, thường ai cũng có bàn thờ cha mẹ trong nhà dù có mấy người đã lấy chồng Mỹ, chồng Tây.

Những lúc buồn phiền tôi hay thấp cây nhang cho cha mẹ và kể lể cho các người nghe về những khó khăn của tôi. Các người có nghe hay không tôi cũng chẳng biết. Có lẽ nhiều người sẽ cho là tôi mê tín, dị đoan tuy nhiên điều đó cũng chẳng sao, miễn là tôi có thể giải tỏa những uẩn khúc của mình trong một lúc nào đó.

Một lần đã lâu lắm khi còn ở Việt Nam tôi làm ăn thất bại, tiền bạc hết sạch và có cơ đồ nợ, trong cơn tuyệt vọng tôi chỉ còn biết cầu nguyện. Tôi cầu nguyện các đấng tối cao trong mọi tôn giáo và cầu luôn

mẹ tôi(lúc ấy người đã qua đời) và một đêm tôi thấy mẹ về trong cơn mơ, bà ngồi đầu giường vuốt tóc tôi mỉm cười an ủi, trấn an tôi là mọi chuyện sẽ qua. Nụ cười của bà đã đưa tôi ra khỏi cơn tuyệt vọng.

Ngày tôi làm lễ đính hôn với chồng, hôm sau tôi lên nhà thăm mẹ chồng tôi thì bà vui vẻ nói với tôi :

- Hôm qua mẹ nằm mơ thấy cậu con về, cậu mừng vui lắm, ông bảo là mẹ đã chọn được dâu hiền.

Tôi không hiểu chuyện đó có thật không, mấy chục năm trôi qua rồi, tôi và ông chồng đã đi đến chỗ xa nhau. Sáu bảy năm về trước tôi có dịp về Houston thăm ông anh chồng, ông đưa cho tôi 2 bức ảnh của hai cụ được phóng lớn và nói :

- Thím và chú xa nhau lâu rồi, nhưng còn mấy đứa nhỏ. Nếu thím đi thêm bước nữa tôi không dám nói, nay thím vẫn còn ở vậy xin đem hình hai cụ về cho các cháu biết ông bà.

Tôi nhận hai bức hình vì nể ông anh chồng đã giúp đỡ cho mẹ con tôi nhiều và tôi đến được nước Mỹ là cũng do công sức của ông ta đã dùng quyền làm anh mà bắt ông chồng tôi phải đưa hai đứa cháu ra đi, vì anh chồng tôi rất nặng nghĩa gia đình, giòng họ và nhất là với thằng con trai tôi mang cùng họ với ông. Đứa con trai lớn lên không có cha bên cạnh, gặp nhiều thiệt thòi lại chơi và chịu ảnh hưởng từ bạn bè Mỹ nên đem lòng oán hận người cha không có trách nhiệm với con cái. Nhiều lần con trai tôi đòi đổi họ, tôi đem việc này nói cho anh chồng tôi nghe, anh bảo :

- Thím phải khuyên nhủ cháu, làm như vậy là mắc tội với tổ tông, giòng họ mình. Con cái làm nên cũng là nhờ giòng họ thím ạ! Chú nó có lỗi chứ ông bà nào có lỗi gì đâu!

Tôi bèn đem hình cụ nội đặt trên bàn, thờ luôn hai cụ và cầu nguyện cho cháu hai cụ, vì dù gì chỉ ba cháu có lỗi chứ hai cụ thì có lỗi gì đâu.

Thỉnh thoảng tôi nói với con trai tôi :

- Ngày xưa ông nội đi dạy học, bác Khoa cũng đi dạy học nên chắc con cũng nên theo nghề này.

Tôi ngạc nhiên khi nghe con trai tôi nói :

- Con đồng ý với mẹ là vì con cũng thích nghề này! Đó là ước mơ của con.

Chị Trang bạn tôi không bao giờ tin vào sự cúng giỗ, dù chị là một người Phật Giáo, chị lý luận :

- Nếu mình tin vào thuyết luân hồi thì cha mẹ mình qua đời đã lâu, nay cũng đã đầu thai kiếp khác thì giỗ cúng để làm gì chứ!

Chị nói cũng có lý quá đi chứ!

Tuy nhiên sau khi nghe câu chuyện của gia đình Thùy Giang thì tôi trở nên sợ hãi và nghĩ rằng : sự tin tưởng vào một thế giới thần bí, siêu hình nào đó mà mình chưa khám phá ra hay cũng không thể đưa ra một kết luận chắc chắn nào cả.

Thùy Giang là một người con gái khá đẹp, nước da trắng hồng và tính nết rất cởi mở. Cô sinh ra trong một gia đình có sáu người anh em trai và chỉ có cô là con gái độc nhất. Thuở trước khoảng năm 1930 đến 1940 Dalat thuộc Hoàng Triều Cương Thổ, nhưng đất rộng người thưa, những người dân ở các nơi đến Dalat lập nghiệp muốn chiếm đất bao nhiêu cũng được và đóng thuế thì rất là nhẹ. Bác Khương ba của Thùy Giang khai đất trồng rau cải, cây ăn trái và sau này trồng hoa hồng để bỏ mồi cho các chợ hoa ở Saigon. Ba tôi thì thích làm công chức nên gia đình tôi ở khu cư xá trên thành phố cho gần trường học. Khi chúng tôi đã có nhiều anh em, nhà cư xá chật chội nên ba tôi quyết định về ngoại ô mua đất làm nhà gần gia đình Thùy Giang. Tôi và Giang có nhiều kỷ niệm vui và đẹp, dạo chơi trong vườn, hái hoa, ăn

mặn, ăn mít và lộn dưới giòng suối trong vắt ở sau nhà. Hai đứa có lúc đèo nhau đi Honda trên đồi Cù hay đi xuống Trại mát, Trại Hầm hái măng. Có lúc đi thơ thẩn vào Dinh vua Bảo Đại hay vào rừng thông hái nấm, ngắm hoàng hôn phía chân trời xa. Hình như tôi chưa bao giờ cãi nhau hay giận hờn Thùy Giang vì cô ta rất là xuề xòa, dễ chịu và hình như có những người sinh ra để được sống sung sướng về vật chất (trong đó có Giang), tôi không dám nói sung sướng về tinh thần vì những biến cố đã xảy ra cho cô sau này (trước kia thì tôi cho là cô sung sướng từ tinh thần đến vật chất).

Năm 1973 bác Khương qua đời, gia đình chôn bác ở một góc vườn và làm một cái mộ giả cho bác gái. Sau 75, đời sống khó khăn không ảnh hưởng đến gia đình Thùy Giang vì cô ta kết hôn trước đó với Quốc Dũng một cậu con trai nhà giàu không dính dáng đến chế độ cũ, cô có một người con trai và đứa con cũng sung sướng, hạnh phúc bên cha mẹ. Sau này Quốc Dũng làm cho Công Ty Du Lịch ở Dalat và Thùy Giang cũng làm cho một Công Sở nào đó. Trong thời gian 10 năm sau 75 gia đình Thùy Giang có hai người chết : một vượt biên mất tích và một bị bắt vì một lý do mù mờ là "tự hợp bất hợp pháp". Châu em trai Thùy Giang bị bắt đưa đi trại Đại Bình học Cải Tạo, đáng lẽ cũng chẳng đến nỗi phải chết, vì gia đình khá giả và Đại Bình là một trại Cải Tạo gần Dalat nên dễ thăm nuôi. Khổ nỗi Châu là một người tuổi trẻ ngay thẳng, công bằng và đầy nhiệt huyết. Khi Cộng Sản lập tòa án nhân dân công khai ở rạp Hoà Bình để xử những thành phần phản động, chúng đem những phạm nhân ra để chứng tỏ luật lệ nghiêm minh và công bằng của mình. Đến khi chúng kê án Châu mấy năm tù về tội phản động và tự hợp bất hợp pháp và hỏi Châu có điều gì để xin xỏ không, để được khoan hồng thì Châu đồng dặc nói to trước tòa án nhân dân:

- Tôi chỉ xin hỏi mấy ông rằng : tại sao các ông không thi hành nghiêm chỉnh Hiệp Định Ba Lê.

Cả hội trường sững sờ, dân chúng xôn xao la ó, chánh án đập bàn rầm rầm mà vẫn không vãng hồi được trật tự. Sau đó mọi người tự động giải tán và Châu phải trả giá bằng một viên đạn bắn vào đầu với nhiều bạn bè cùng chết trong một ngày lao động nào đó, chúng đổ lỗi những người tù muốn trốn trại. Khi Châu chết, gia đình phải dẫu bác Khương gái và nói với bác là Châu đã vượt trại đi Mỹ rồi, Bác Khương gái luôn luôn trách thẳng con tệ quá, đi Mỹ đã lâu mà không thư từ về.

Rồi bác Khương gái qua đời, chính quyền cách mạng không cho chôn trong khu vườn nhà vì sợ mất vệ sinh!!! gia đình an táng bác gái trong mã thánh Trại Hầm sau chùa Linh Phong. Đời sống khá yên ổn cho gia đình Thùy Giang sau đó nhiều năm. Tuy nhiên những năm sau này thì đất đai trở nên có giá ở Việt Nam nói chung và Dalat nói riêng. Đất nhà bác Khương thì mệnh mệnh rộng lớn nên các con bác cất đất bán dần dần cho cán bộ, Việt Kiều, tiền lên đến bạc triệu, bạc tỷ nên đời sống anh em Thùy Giang rất là sung túc, ai cũng có nhà riêng rộng lớn với đầy đủ tiện nghi. Thỉnh thoảng tôi có nói chuyện với các em tôi qua điện thoại hỏi về Thùy Giang và chúng tôi đều kết luận rằng cô ta là một người sung sướng, giàu sang từ trứng nước.

Một phần bác Khương trai ở một khu đất rất rộng thuộc một góc vườn cùng với ngôi mộ giả khá đồ sộ của bác gái. Các con thấy cha mẹ chôn xa cách nhau đã hơn hai mươi năm nên có ý định sẽ cải táng mộ bác trai gần bác gái nơi nghĩa trang Trại Hầm, hơn nữa khu đất có mộ phần sẽ khó bán hay xây cất vì bây giờ anh em Thùy Giang không có ai theo nghề trồng trọt của cha mẹ nữa. Sau khi đã họp bàn nhiều lần họ nhất định mời thầy Cúng về giúp đỡ trong việc cải táng, họ bốc mộ bác Khương trai đem vào chôn cạnh bác gái. Tuy nhiên không hiểu tại sao ông Thầy Cúng lại bàn rằng: sau khi chôn bác trai xong thì phải đào mộ bác gái lên, xóc xóc vài lần rồi chôn lại chỗ cũ. Có người cho là điều lạ nhưng thầy Cúng cho rằng như vậy mới đúng nguyên tắc. Gia đình Thùy Giang anh em đều là những người có nếp sống phóng khoáng tây phương nên không có ý kiến gì cả. Họ nghĩ là mình đã làm một điều tốt đẹp, chôn cất cha mẹ gần nhau, giải quyết được khu đất rộng ở góc vườn cho sự mua bán xây cất. Mọi người đều vui vẻ bằng lòng nhưng sự việc không đơn giản sau việc cải táng như mọi người nghĩ.

Sau một tháng, người con dâu trưởng vợ anh Hoàng sanh bệnh rồi chết sau một tuần liệt giường. Anh Hoàng buồn bã nhớ vợ và chết sau đó ba tháng. Mọi người đều nhen nhúm một ý nghĩ nào đó về sự cải mộ cho cha mẹ nhưng họ không nói ra hay nếu có nói thì cũng với sự không tin tưởng tuyệt đối vì họ là những người tin vào khoa học và thực tế hơn những điều huyền hoặc, mê lung. Hai tháng sau Huy là

em kế của Thuý Giang lẫn ra chết vì viêm gan cấp tính, mọi người cho là ăn nhậu nhiều rồi chết vì bệnh gan là đúng rồi, nhưng chỉ một tuần sau con rể của Huy bị chết vì tai nạn xe cộ thì cả nhà trở nên hoảng hốt thật sự. Cả gia đình rối loạn lên vì không biết ai sẽ là nạn nhân kế tiếp Họ đi coi thầy và thầy bói cho rằng bác Khương gái giận vì họ đào mã bác lên xốc xốc rồi chôn lại. Đó là sự "Động Mả" mà bà con Việt Nam hay dùng để nhiech mắng nhau cho thỏa lòng căm ghét khi giận dữ. Anh em Thuý Giang trách cứ, chửi bới ông thầy cúng thì ông chỉ trơ mặt ra, ngay những người không tin vào dị đoan, mê tín cũng thấy đó là một điều khó coi, dị hợm khi làm cái việc di động chiếc hòm bác Khương gái một cách thô lỗ như vậy. Nhưng dù sao cũng là việc đã rồi.

Mọi người trong gia đình vào mộ sì sụp lạy xin cha mẹ tha thứ tội cho, nhưng câu chuyện không ngừng ở đó hai tháng sau Quốc Dũng chồng của Thuý Giang lẫn ra chết vì một căn bệnh rất mơ hồ. Trong gia đình mọi người trở nên điên khùng, hoảng hốt bởi sự ám ảnh của việc cải táng, trước kia bác Khương là người Phật Giáo nhưng cũng không phải là người sùng đạo lắm. Còn các con của bác thì sau này cũng không theo một tôn giáo nào nhất định, nhưng sau những cái chết của anh em và chồng, Thuý Giang nhất định đến chùa để cầu xin giúp đỡ cầu nguyện. Các thầy có đến nhà để cầu an cho gia đình nhiều lần sau đó.

Một thời gian ngắn sau Thuý Giang bị bệnh nặng phải đi giải phẫu, mọi người tin tưởng rằng cô không bao giờ qua khỏi nhưng rất may mắn là cô đã thoát được nhưng sau đó Thuý Giang mang tật nơi chân phải đi khắp khềnh. Khi tôi viết những dòng này Thuý Giang mới ra bệnh viện được vài tháng và tôi hy vọng những rủi ro, khủng khiếp sẽ rời xa gia đình cô mãi mãi.

Tôi suy nghĩ rất nhiều về câu chuyện cải táng ghê sợ kia, nếu đó là một sự trùng hợp vô tình của đời sống thì quả thật cuộc đời này có những sự ngẫu nhiên quá lạ lùng và kỳ bí. Còn nếu đó là một hậu quả của một nguyên nhân thì có phải nguyên nhân là sự cải táng hay mả bị động không. Cha mẹ nào chẳng thương con, không lẽ vì sự giận hờn mà bác Khương gái lại bắt đi 5 người thân thuộc của bác trong khi họ là những người vô tội. Kê có tội chính là ông thầy cúng nhưng không nghe nói đến sự không may nào đã xảy đến cho ông ta cả. Có người hay nói đến dòng họ và mồ mã ông bà, họ tin rằng con cháu trở nên hiển đạt hay bần cùng cũng tùy thuộc vào cửu huyền, thất tổ. Tôi không biết nhiều về điều này nên không dám bàn đến, tuy nhiên câu chuyện của gia đình Thuý Giang cũng có ảnh hưởng phần nào đến những việc làm và ý nghĩ của tôi. Tôi hay nhìn lên bàn thờ của cha mẹ và hai cụ nội để thăm cầu xin những điều may mắn cho các con tôi thỉnh thoảng tôi hỏi các em về mồ mã của cha mẹ tôi ở Dalat. Tôi nghĩ là mẹ tôi rất vui khi nằm trên khu đồi bên cạnh ba tôi và bên dưới là đồi thông ngút ngàn. Ngày còn sinh tiền bà hay nói : "khi mẹ chết, mẹ thích nằm trên đồi thoáng rộng và nghe tiếng gió reo vi vu ", mẹ tôi xứng đáng được thỏa ước nguyện sau cùng vì lòng bà bao giờ cũng trang trải hào phóng, độ lượng cho con cái và những người xung quanh.

Câu chuyện của linh hồn con người mãi mãi vẫn là những bài toán không bao giờ có đáp số, và người ta không có ai thật sự đã gạt bỏ cái thế giới vô hình, mờ ảo đó ra khỏi cuộc sống của mình Có phải thế hay không ?. Mỗi người sẽ có mỗi câu trả lời khác nhau. Tôi chỉ viết lên một câu chuyện thật của gia đình Thuý Giang bạn tôi. Câu chuyện có lúc đã là một đề tài nóng sốt của dân chúng trong thành phố Ngàn Thông./.

MIMOSA
Berryhill-TN 2008.